TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2017/DS-ST
Ngày: 28-9-2017
V/v: "T/c tiền hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Như Học.

2. Ông Nguyễn Quốc Thống.

- Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Hồng Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau *tham gia phiên Tòa*: Bà Phạm Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2017 về "Tranh chấp tiền hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2017/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 19/2017/QĐST-DS ngày 13/9/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Hồng T, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông Trần Mạnh Th, sinh năm 1980 và bà Ngô Tuyết C, (vợ ông Th). (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Hồng D, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ngày 16/6/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – Bà Huỳnh Hồng T trình bày:**

Ông Trần Mạnh Th và bà Ngô Tuyết C có tham gia hụi của bà T. Vợ chồng ông Th bà C đã hốt nhiều chân hụi trong các dây hụi và không đóng hụi chết cho bà T, cụ thể:

1/ Dây hụi khui ngày 30/9/2013, dây hụi ngày đã mãn ngày 30/11/2016 âm lịch, hụi gồm 40 chân, hụi 2.000.000 đồng, vợ chồng bà C tham gia 01 chân, hốt ở kỳ thứ hai với số tiền 38.600.000 đồng, phải đóng lại 38 kỳ hụi chết x 2.000.000 đồng/kỳ = 76.000.000 đồng.

2/ Dây hụi ngày tổng cộng 100 chân, vợ chồng bà C tham gia 10 chân, hốt được 12.670.000 đồng, phải đóng lại hụi chết 20.000.000 đồng.

3/ Dây hụi ngày 100 chân, vợ chồng bà C tham gia 20 chân hốt được 34.300.000 đồng, phải đóng lại hụi chết 40.000.000 đồng.

Tiền vay vốn 10.000.000 đồng, ngày tháng vay không nhớ và chưa đóng khoản lãi nào.

Như vậy tổng số tiền vợ chồng bà C nợ bà T là 146.000.000 đồng.

Vợ chồng bà C có đóng hụi chết số tiền 22.000.000 đồng.

Bà T phải xuất tiền tràn hụi cho vợ chồng bà C đến khi mãn hụi. Đơn khởi kiện bà T yêu cầu thanh toán 124.000.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa bà T rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu vợ chồng ông Th, bà C thanh toán số tiền dây hụi khui ngày 30/9/2013 còn nợ là 2.000.000 đồng x 38 kỳ hụi chết = 76.000.000 đồng.

* Đối với bị đơn là vợ chồng ông Trần Mạnh Th và bà Ngô Tuyết C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Th bà C không có mặt tại Tòa và không có văn bản trình bày ý kiến.

*** Tại bản tự khai ngày 07/8/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án chị Huỳnh Hồng D trình bày:**

Chị D là em ruột của Huỳnh Hồng T, T là người trực tiếp giao dịch với chị D để hốt các chưng hụi giao tiền cho vợ chồng bà C. Đối với nghĩa vụ đóng

hụi chết cho D thì bà T thực hiện đầy đủ. Giữa bà T với vợ chồng bà C giao dịch như thế nào và thiếu bao nhiêu tiền thì chị D không nắm được, tranh chấp giữa bà T với vợ chồng bà C không liên quan đến chị D, chị D cũng không có quyền lợi và nghĩa vụ gì liên quan đến vụ án.

Do bận công việc gia đình và điều kiện đi lại khó khăn nên chị D xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và xin vắng mặt phiên xét xử.

Tại phiên tòa:

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn phát biểu: Việc chấp hành thủ tục tố tụng trong vụ án là đúng quy định pháp luật, viện kiểm sát không có ý kiến. Xét yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T.

Bà Huỳnh Hồng T rút một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu vợ chồng bà C thanh toán tiền hụi chết 76.000.000 đồng, ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng nhưng vợ chồng ông Trần Mạnh Th và bà Ngô Tuyết C vắng mặt không lý do nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt với ông Trần Mạnh Th bà Ngô Tuyết C; áp dụng khoản 1 Điều 228 xét xử vắng mặt với người có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là bà Huỳnh Hồng D.

2. Về quan hệ pháp luật

Bà T yêu cầu vợ chồng ông Th bà C thanh toán tiền hụi, nên quan hệ pháp luật là "Tranh chấp tiền hụi".

3. Áp dụng pháp luật: Giao dịch giữa các bên phát sinh từ tháng 9 năm 2013 và thực hiện kết thúc cũng trong năm 2013 (vì phía vợ chồng bà C hốt hụi ngày ngày 30-11-2013, sau khi hốt hụi thì không đóng hụi chết), nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 xét xử.

4. Về nội dung vụ án

Nguyên đơn bà Huỳnh Hồng T yêu cầu vợ chồng ông Th bà C thanh toán tiền hụi chết là 76.000.000 đồng. Vợ chồng ông Th bà C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến. Nhưng sự việc vợ chồng bà C tham gia hụi và hốt hụi

là thực tế có xảy ra được thể hiện tại bút lục số 23 có đóng dấu bút lục Tòa án nhân dân huyện Năm Căn. Tại bút lục số 23 thể hiện nội dung "*giấy giao hụi 2.000.000đ, mở ngày 30-10-2013 AL. Th + C hốt ngày 30-11-2013 AL (kêu lời 1.000.000đ). Tổng số 40 chưng, trừ 1 chưng chết 2.000.000đ, 38 chưng sống 38.000.000đ, tổng cộng 40.000.000đ, trừ cò 1.400.000đ, còn lại 38.600.000đ*", người nhận "C".

Tòa án tiến hành trưng cầu giám định chữ viết tên "C", mẫu so sánh giám định là "giấy giao hụi" thu thập từ chủ hụi và "phiếu chi" thu thập từ Ban quản lý rừng phòng hộ T. Kết quả giám định mẫu giám định và giấy giao hụi ở mục người nhận có chữ viết tên "C" là do một người viết ra. Như vậy, xác định được giấy giao hụi do bà C ký tên nhận tiền.

Nội dung "giấy giao hụi" thể hiện hụi 2.000.000 đồng, phải đóng hụi chết 38 chưng. Vậy số tiền hụi chết phải đóng là 38 chưng x 2.000.000đ/chưng = 76.000.000 đồng. Dây hụi ngày đã mãn ngày 30/11/2016 âm lịch, hụi không đình, chủ hụi vẫn khui hụi đến mãn hụi và chung đầy đủ cho các hụi viên hốt hụi. Do vậy, bà C hốt hụi phải đóng hụi chết là phù hợp với thỏa thuận về hụi có lãi và đúng pháp luật.

Buộc vợ chồng ông Th, bà C phải có trách nhiệm liê đới thanh toán cho bà T tiền hụi chết 76.000.000 đồng.

Lý do buộc vợ chồng ông Th, bà C thanh toán là vì ngay từ lúc giao tiền hụi thì giấy hụi đã thể hiện tên Th C hốt hụi, giao dịch hụi giữa các đương sự thực hiện trong thời kỳ hôn nhân của ông Th bà C tồn tại. Căn cứ khoản 2 Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: vợ chồng có nghĩa vụ chung về tài sản thuộc trường hợp *"Nghĩa vụ do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình*".

4. Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết: Bà Huỳnh Hồng T yêu cầu giám định tư pháp đối với chữ ký chữ viết của vợ chồng ông Th bà C. Tổng chi phí giám định là 3.035.000 đồng, bà T tự nguyện chịu chi phí giám định, đã nộp đủ không phải nộp tiếp.

Ý kiến kết luận của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch vợ chồng bà C phải chịu. Bà T đã nộp tạm ứng án phí dược nhận lại toàn bộ.

Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét vắng mặt với vợ chồng ông Trần Mạnh Th, bà Ngô Tuyết C; bà Huỳnh Hồng D.

Căn cứ: Điều 479 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hụi họ biêu phường.

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Hồng T về khoản nợ hụi, nợ vay.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc vợ chồng ông Th bà C có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà T số tiền hụi chết là 76.000.000 đồng

Chi phí giám định:

Bà T đồng ý nộp toàn bộ chi phí giám định chữ ký tên là 3.035.000 đồng, đã nộp đủ không phải nộp tiếp.

Ngoài ra, kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án. Trường hợp ông Th bà C chậm thanh toán số tiền cho bà T thì ông Th bà C phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí dân sự: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%, vợ chồng ông Th bà C liên đới chịu số tiền án phí là 3.800.000 đồng.

Bà T đã nộp tạm ứng án phí 3.100.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0015497 ngày 16/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hiền

Nơi nhận:
- Tòa án Tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS; Lưu VP.